TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 03 - 6 - 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Vi Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Tuyên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 năm 2019, ngày 31 tháng 5 năm 2019 và ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST - DS, ngày 12 tháng 12 năm 2018, về: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Hồng P, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn bà Đặng Hồng P do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà Đặng Hồng P và bà Trần Thị

P sinh năm 1966, có địa chỉ khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ quan biết nên bà Đặng Hồng P cho bà Trần Thị P vay hai lần tiền, lần thứ nhất ngày 02/10/2008 bà cho vay 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), lần 2 ngày 27/7/2010 bà cho vay số tiền là 168.000.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu đồng). Tổng cộng số tiền bà cho bà Trần Thị P vay 02 lần là 868.000.000đ (tám trăm sáu mươi tám triệu đồng). Lần 1 vay với số tiền là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) vào ngày 02/10/2008 có chị Trần Thị T sinh năm 1975, địa chỉ ở khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là em gái ruột bà Trần Thị P làm chứng và cũng là người cùng đếm tiền với bà Trần Thị P. Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, toàn bộ các nội dung trong hợp đồng là do bà Trần Thị P tự viết, thời hạn cho vay là 36 tháng để bà Trần Thị P mua xe ô tô và kinh doanh xưởng gỗ bóc. Lãi suất là 1,5/tháng/triệu (tức là 1,5%/tháng). Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 02/10/2011. Nếu quá ngày trả nợ cuối cùng lãi suất tiền vay sẽ được cộng vào vốn vay nhân lãi là 2.000đ/ngày/triệu đồng có nghĩa là 700.000.000đ x 2.000đ = 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bà Trần Thị P nhận đủ 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) từ tôi, bà đã viết giấy và hai bên cùng nhau ký vào hợp đồng vay tiền (bà, bà Trần Thị P, chị Trần Thị T), bà giữ hợp đồng vay còn bà Trần Thị P cầm tiền về. Khoản vay này bà chưa được thanh toán đồng lãi nào do hai bên đã thỏa thuận phải hết thời gian vay là 36 tháng thì bà Trần Thị P mới phải trả cả gốc và lãi nên hàng tháng bà không được nhận lãi mà chỉ khi nào đủ 36 tháng mới thanh toán một lần. Đến ngày 27/7/2010, bà tiếp tục cho bà Trần Thị P vay tiền, lý do bà có Trần Thị P hàng gỗ trên tỉnh Thái Nguyên về nhưng không có tiền để thanh toán đã sang vay tiền của bà. Thấy bà đang khó khăn như vậy, bà đồng ý cho bà vay, bà đã phải bán vàng của gia đình đi để cho bà vay tiền. Bà Trần Thị P đã tự viết giấy vay bà 168.000.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu đồng). Bà hẹn bà Trần Thị P đến ngày 05/11/2010 sẽ trả bà số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn lại 118.000.000đ (một trăm mười tám triệu đồng) và Trần Thị P hẹn đúng ngày 10/11/2010 (âm lịch) sẽ trả đầy đủ số tiền trên cho bà và cam đoan nếu quá ngày bà Trần Thị P không trả dược số tiền nợ thì bà có quyền nhờ pháp luật và mọi chi phí bà Trần Thị P sẽ phải chịu. Số tiền vay ngày 27/7/2010 là tiền vay mới, không phải lãi của hợp đồng trước, là lần vay tiền tiếp theo của bà Trần Thị P. Khoản vay 168.000.000đ này do bà Trần Thị P hứa sẽ có trách nhiệm trả ngay cho bà, chỉ là vay nóng lại chị em chơi với nhau nên bà và bà Trần Thị P không có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên đến ngày 05/11/2010 bà Trần Thị P không thanh toán cho bà số tiền 50.000.000đ như bà đã viết và bà Trần Thị P đã hẹn bà đến ngày thanh toán tiền gỗ sẽ trả bà một thể là 168.000.000 đồng. Bà đợi đến ngày 10/11/2010 (âm lịch) cũng không thấy bà Trần Thị P có ý kiến gì về việc trả khoản nợ trên, bà đã đến nhà gặp bà Trần Thị P để hỏi về khoản vay, thi bà Trần Thị P nói chưa lấy được tiền hàng nên chưa trả được cho bà. Bà Trần Thị P khất nợ khi nào lấy được tiền hàng thì bà Trần Thị P sẽ chủ động thanh toán cho bà. Đến ngày 02/10/2011, ngày phải trả tiền và lãi suất của khoản vay thứ nhất là 700.000.000đ (vay ngày 02/10/2008), bà Trần Thị P vẫn chưa thanh toán cho bà bất kỳ khoản nào (cả gốc và lãi của số tiền 700.000.000đ). Bà cũng đã đến tận nhà bà Trần Thị P để yêu cầu bà trả nợ, bà Trần Thị P khi đó bảo bà là bà chưa có tiền, gia đình làm hàng xuất khẩu tiền chưa về đến nơi, gia đình bà còn chiếc xe ô tô mua khi vay tiền của bà,

bà Trần Thị P bảo sẽ thanh lý cho bà chiếc xe ô tô. Tuy nhiên, bà chưa được lấy xe ô tô của nhà bà Phương mà bà Trần Thị P cũng chưa thanh toán cho bà bất kỳ đồng nào. Từ ngày hẹn trả nợ của lần vay nóng lần 2 ngày 05/11/2010, ngày 10/11/2010 và lần 1 ngày 02/11/2010 đến nay, bà Trần Thị P chưa thanh toán cho bà bất kỳ đồng nào mặc dù bà đã đến nhà đòi bà rất nhiều lần, bà Trần Thị P hết lần này đến lần khác khất lần, hứa sẽ trả cho nợ nhưng vẫn không chịu trả. Do bà không thể đòi bà Trần Thị P được nên bà khởi kiện vụ an ra Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để giải quyết. Bà khẳng định khi bà làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng tôi cũng thông báo cho bà Trần Thị P biết việc bà khởi kiện. Bà Trần Thị P đã bảo bà cứ yên tâm bà sẽ bán đất đi để trả cho bà nhưng đến nay vẫn không chịu trả nợ, gọi điện thoại không nghe máy, đến nhà không chịu mở cửa. Hiện nay bà Trần Thị P vẫn ở tại nhà Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chứ không chuyển đi đâu cả. Do bà cố tình tránh mặt để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà nên bà Trần Thị P không chịu đến Tòa án để giải quyết. Nay do bà bận công việc không thể trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia tố tụng được nên bà đã ủy quyền cho bà Lê Thị H sinh năm 1981, địa chỉ thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang thay mặt bà giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan đến vụ án. Quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu bà Trần Thị P trả lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bà Đặng Hồng P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về lãi suất 02 lần vay, nay bà Đặng Hồng P không yêu cầu bà Trần Thị P phải trả lãi 02 lần vay nêu trên. Vì bà Đặng Hồng P thấy rằng từ khi vay tiền đến nay thời gian đã lâu mà bà Trần Thị P không trả được nợ gốc nên bà Đặng Hồng P không yêu cầu bà Trần Thị P trả lãi 02 lần vay nêu trên. Bà Đặng Hồng P vẫn giữ yêu cầu bà Trần Thị P phải trả đầy đủ cho bà Đặng Hồng P tổng số tiền 02 lần vay gốc là 868.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Đặng Hồng P không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là bà Trần Thị P đang có nghĩa vụ phải trả nợ gốc cho bà Đặng Hồng P nhưng sau khi Tòa án thu lý vụ án, ngày 28 tháng 12 năm 2018 bà Trần Thị P cắt hộ khẩu thường trú đi khỏi nơi cư trú đến thôn R, xã Đ, huyện H nhưng không thông báo cho bà Đặng Hồng P và cũng không thông báo tạm trú, tạm vắng, không đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn R, xã Đ, huyện H là địa chỉ nơi ở mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú.

Tại các biên bản xác minh ngày 07 tháng 01 năm 2019, ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Công an thị trấn H, Công an xã Đ, Trưởng thôn R, xã Đ, huyện H và những người hàng xóm của bị đơn bà Trần Thị P cung cấp bà Trần Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, thị trấn H, huyện H và thực tế hiện nay bà Trần Thị P và gia đình bà Trần Thị P vẫn ở tại địa chỉ nêu trên. Ngày 12 tháng 12 năm 2018 Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà Trần Thị P vẫn có hộ khẩu thường trú ở tại khu A, thị trấn H, huyện H. Ngày 28 tháng 12 năm 2018 bà Trần Thị P mới cắt khẩu từ khu A, thị trấn H, huyện H, chuyển khẩu đến địa chỉ thôn R, xã Đ, huyện H. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng thì Trưởng thôn R, xã Đ cung cấp bà Trần Thị P không có hộ khẩu thường trú hay đăng ký tạm trú, tạm vắng tại thôn R, xã Đ, huyện H và không cư trú thực tế tại địa chỉ này.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ khu A, thị trấn H, huyện H thấy rằng bà Trần Thị P và gia đình bà Trần Thị P vẫn ở tại địa chỉ nêu trên. Như vậy, bà Trần Thị P cố tình giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Bà Trần Thị P cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bà Đặng Hồng P.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an huyện H, qua xác minh tại tàng thư Công an huyện H thấy rằng tại hồ sơ hộ khẩu số 1966, chủ hộ là bà Nguyễn Thị M, có con trai Bùi Mạnh G sinh năm 1964 và con dâu vợ ông Bùi Mạnh G là bà Trần Thị P sinh năm 1966 và có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đối chiếu với các thông tin trên thấy khớp với bà Trần Thị P sinh năm 1966, địa chỉ khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có số chứng minh nhân dân 080787001 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05 tháng 8 năm 2008, giống với các thông tin của bị đơn bà Trần Thị P ghi trong Hợp đồng vay tiền ngày 02 tháng 10 năm 2008 và giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2010.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành được vì bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt không có lý do.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng do bà Trần Thị P vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay 30 tháng 5 năm 2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa yêu cầu bà Trần Thị P phải trả bà Đặng Hồng P tổng số tiền nợ gốc 868.000.000 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu bà Trần Thị P phải trả lãi. Bị đơn bà Trần Thị P tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 357, các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hồng P. Buộc bà Trần Thị P phải trả bà Đặng Hồng P tổng số tiền nợ gốc 868.000.000 đồng, không tính lãi. Đề nghị áp dụng quy định về lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về lãi suất do nguyên đơn bà Đặng Hồng P không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Bị đơn bà Trần Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại nguyên đơn bà Đặng Hồng P số tiến tạm ứng án phí đã nộp 21.700.000 đồng. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Đặng Hồng P cho bà Trần Thị P vay hai lần tiền, lần thứ nhất ngày 02/10/2008 bà cho vay 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), lần 2 ngày 27/7/2010 bà cho vay số tiền là 168.000.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu đồng). Tổng cộng số tiền bà cho bà Trần Thị P vay 02 lần là 868.000.000đ (tám trăm sáu mươi tám triệu đồng) là thực tế. Đến thời hạn trả nợ bà Trần Thị P không trả nợ. Như vậy bà Trần Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Nay bà Đặng Hồng P yêu cầu bà Trần Thị P phải trả cho bà Đặng Hồng P số tiền nợ gốc là 868.000.000 đồng, không yêu cầu bà Trần Thị P phải trã lãi là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hồng P, cần buộc bà Trần Thị P là người vay tiền phải trả cho bà Đặng Hồng P tổng số tiền 868.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất do nguyên đơn bà Đặng Hồng P đã rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về lãi suất nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu đã rút.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Hồng P được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Trần Thị P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đặng Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại bà Đặng Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Hồng P đối với bà Trần Thị P. Buộc bà Trần Thị P phải trả cho bà Đặng Hồng P

tổng số tiền là 868.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu đồng), không phải trã lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

3. Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị P phải chịu 23.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Hồng P số tiền là 21.700.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2015/0000943, ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền